

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 199/2026/HS-PT

Ngày: 24 - 8 - 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;

Các Thẩm phán: Ông Trương Công Bình và bà Lưu Thị Thu Hường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Biện Tấn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 160/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 7 năm 2026. Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2026/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20/6/1992, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); nơi cư trú: Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; họ và tên cha: Lê Mười (đã chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Đức, sinh năm: 1946; gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ bảy; họ và tên vợ: Nguyễn Thị Bích Ly, sinh năm: 1993; có 01 người con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/01/2025, có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Lê Văn TH**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 06/6/1969, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); nơi cư trú: Thôn Lãnh Vân, xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; họ và tên cha: Lê Văn Nhì (chết); họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Giác (chết); gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con

thứ tư; họ và tên vợ: Huỳnh Thị Thanh, sinh năm: 1969; bị cáo có 02 người con sinh năm 1989 và 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 30/12/2024 đến ngày 05/01/2025 tại Trại tạm giam số 02- Công an tỉnh Đắk Lắk; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2025, có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: Nguyễn Tấn S; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 04/8/2000, tại tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk); nơi cư trú: Thôn Giai Sơn, xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 10/12; họ và tên cha: Nguyễn Tấn Thung, sinh năm: 1964; họ và tên mẹ: Phùng Thị Gái, sinh năm: 1967; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 20/5/2025 tại Trại tạm giam số 02 - Công an tỉnh Đắk Lắk; áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 20/05/2025 đến ngày 02/9/2025; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/09/2025, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng tháng 5/2024, Trần Vũ Thiên quen biết với một người tên Bảo (không rõ nhân thân) thông qua chơi game online và biết được Bảo có tổ chức cá độ bóng đá. Sau đó, Thiên đã đề nghị Bảo cung cấp 01 tài khoản để tổ chức đánh bạc (thông qua mạng xã hội) ký hiệu V3A8602, quy ước 01 điểm = 15.000 đồng.

Sau khi có tài khoản V3A8602, Thiên sử dụng điện Thoại di động có kết nối mạng internet đăng nhập tài khoản và chia cắt thành nhiều tài khoản cấp dưới rồi cung cấp cho các bị can Đoàn Thanh Tùng, Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Công Hòa và một số đối tượng khác (không xác định được) để tổ chức đánh bạc. Theo đó, Thiên sẽ tăng số tiền quy ước/01 điểm để thu lợi bất chính. Ngoài ra, Thiên còn trực tiếp sử dụng các tài khoản khác để trực tiếp đánh bạc.

Sau khi nhận tài khoản từ Thiên, các bị can Đoàn Thanh Tùng, Nguyễn Duy Thanh sử dụng điện Thoại di động có kết nối mạng internet tiếp tục chia cắt thành nhiều tài khoản cấp dưới cung cấp cho những người khác để tổ chức đánh bạc và tăng số tiền quy ước/01 điểm để thu lợi bất chính. Riêng Nguyễn Công Hòa trực tiếp cung cấp tài khoản nhận từ Thiên cho Lê Văn T và không tăng số tiền quy ước. Cụ thể:

- Bị cáo Đoàn Thanh Tùng: Khoảng tháng 9/2024, Tùng đề nghị Thiên cung cấp cho Tùng một tài khoản ký hiệu V3A860201, quy ước 01 điểm là 25.000 đồng để Tùng tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Tùng tiếp tục chia cắt thành các tài khoản cấp dưới cung cấp cho Nguyễn Quang Hà, Nguyễn Tấn S, Nguyễn Duy Khánh (quy ước 1 điểm = 50.000 đồng), Đặng Châu Thanh (quy ước 1 điểm = 30.000 đồng) để thu lợi bất chính. Ngoài ra, Tùng còn trực tiếp sử dụng tài khoản để đánh bạc với cấp trên, sau đó giao tài khoản này cho Thanh.

- Bị cáo Nguyễn Duy Thanh: Vì muốn thu lợi bất chính, khoảng tháng 09/2024, Nguyễn Duy Thanh đề nghị Trần Vũ Thiên cung cấp tài khoản để tổ chức cho người khác đánh bạc và trực tiếp đánh bạc, Thiên đồng ý và cung cấp cho Thanh 02 tài khoản ký hiệu V3A860202, V3A860203, quy ước 01 điểm = 25.000 đồng. Thanh giao tài khoản V3A860203 cho Ngô Phụng Danh (quy ước 1 điểm = 50.000 đồng). Còn tài khoản V3A860202, Thanh chia cắt thành các tài khoản cấp dưới để trực tiếp đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Duy Khánh: Khoảng đầu tháng 10/2024, Nguyễn Duy Khánh đề nghị Đoàn Thanh Tùng cung cấp tài khoản để tổ chức đánh bạc, quy ước 01 điểm = 50.000 đồng. Sau đó, Khánh giao tài khoản này cho Võ Văn Hưng đồng thời tăng quy ước 01 điểm = 100.000 đồng để hưởng số tiền chênh lệch.

- Bị cáo Ngô Phụng Danh: Vì muốn thu lợi bất chính, khoảng đầu tháng 10/2024, Ngô Phụng Danh đề nghị Nguyễn Duy Thanh cung cấp tài khoản để cá cược bóng đá thắng thua bằng tiền qua mạng internet, Thanh đồng ý cung cấp cho Danh 01 tài khoản ký hiệu V3A860203, quy ước 01 điểm = 50.000 đồng. Sau đó, Danh tiếp tục chia cắt thành các tài khoản cấp dưới gồm: V3A860203005 giao cho Lê Văn TH (quy ước 1 điểm = 100.000 đồng) để thu lợi bất chính, còn tài khoản V3A860203005 Danh trực tiếp sử dụng để đánh bạc.

- Bị cáo Nguyễn Công Hòa: Khoảng đầu tháng 11/2024, Lê Văn T muốn đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet nên đề nghị Hòa tìm người cung cấp tài khoản, Hòa đồng ý. Do Hòa biết Thiên có cung cấp tài khoản để đánh bạc nên Hòa nói với Thiên có người cần lấy tài khoản đánh bạc. Tuy nhiên, Thiên không biết người này là ai nên chỉ đồng ý cung cấp tài khoản cho Hòa. Sau đó, Thiên cung cấp cho Hòa 01 tài khoản có ký hiệu V3A860200005, quy ước với Hòa 01 điểm = 100.000 đồng. Sau khi có tài khoản đánh bạc, Hòa cung cấp cho T và vẫn giữ nguyên 01 điểm = 100.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, Hòa là người trực tiếp nhận tiền đánh bạc từ Thiên để thanh toán cho T và ngược lại. Trong tháng 11/2024, Thiên đã thưởng cho Hòa 1.000.000 đồng vì Hòa đã giúp Thiên trong việc tổ chức đánh bạc.

- Bị cáo Trương Minh Thành: Thông qua mối quan hệ xã hội nên Trương Minh Thành quen biết với Nguyễn Quang Hà. Khoảng đầu tháng 6/2024, vì muốn đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá ăn thua bằng tiền, Thành đề nghị Hà cung cấp và hướng dẫn cho Thành để đánh bạc, Hà đồng ý. Sau đó, Nguyễn Quang Hà cung cấp cho Trương Minh Thành một tài khoản ký hiệu V3A8602010HA, quy ước 01 điểm = 100.000 đồng. Ngoài việc trực tiếp sử dụng tài khoản để đánh bạc, Thành còn đánh bạc giúp cho Trần Thông Thái, Nguyễn Tấn Đạt, Trần Minh Tin, Lê Văn Đạt.

- Bị cáo Lê Văn TH: Khoảng đầu tháng 10/2024, Ngô Phụng Danh đến quán của TH uống cà phê và thấy khách tại quán có ý định cá độ bóng đá ăn tiền nên Danh cung cấp tài khoản V3A860203005 cho TH để đánh bạc quy ước 01 điểm = 100.000 đồng. Sau đó, TH trực tiếp sử dụng tài khoản để đánh bạc và đánh bạc giúp đã đánh bạc cho Nguyễn Minh T, Lê Văn Kiệt, Nguyễn Đào Cung.

- Bị cáo Nguyễn Tấn S: Vì muốn cá cược bóng đá qua mạng internet ăn thua bằng tiền, khoảng đầu tháng 10/2024, Nguyễn Tấn S đề nghị Đoàn Thanh Tùng cung cấp cho một tài khoản để đánh bạc, quy ước 01 điểm = 50.000 đồng.

- Bị cáo Võ Văn Hưng: Do có mối quan hệ quen biết với Nguyễn Duy Khánh, khoảng giữa tháng 10/2024, Hưng muốn đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá nên đề nghị Khánh cung cấp cho Hưng 01 tài khoản ký hiệu V3A860201100, quy ước 01 điểm = 100.000 đồng.

- Bị cáo Lê Văn T: Trong quá trình sinh sống tại địa phương, Lê Văn T quen biết Nguyễn Công Hòa. Khoảng đầu tháng 11/2024, vì muốn đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá nên T đề nghị Hòa cung cấp tài khoản để đánh bạc. Sau đó, Hòa đưa cho T tài khoản ký hiệu V3A860200005, quy ước 01 điểm = 100.000 đồng. T trực tiếp sử dụng số tài khoản này để đánh bạc. Đến đầu tháng 12/2024, T sợ gia đình phát hiện nên đã trả lại tài khoản cho Hòa.

- Bị cáo Đặng Châu Thanh (có 01 tiền án về tội đánh bạc): Vì muốn đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng internet nên khoảng đầu tháng 11/2024, Thanh có gặp Tùng và đề nghị Tùng cấp cho Thanh một tài khoản để tham gia cá cược bóng đá ăn thua bằng tiền. Tùng đồng ý, cung cấp cho Thanh 01 tài khoản ký hiệu V3A860201001, quy ước 01 điểm = 30.000 đồng.

Các bị cáo đã tổ chức đánh bạc và đánh bạc thắng thua bằng tiền qua các tài khoản nêu trên ở các trận đấu trên toàn thế giới. Hàng tuần sẽ tính tiền đánh bạc thắng, thua qua tài khoản, giao nhận tiền bằng chuyển khoản hoặc tiền mặt. Việc tổ chức đánh bạc và đánh bạc diễn ra từ tháng 10/2024 đến ngày 29/12/2024 thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Các bị cáo Trần Vũ Thiên, Đoàn Thanh Tùng, Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Duy Khánh, Ngô Phụng Danh, Nguyễn Công Hòa đã tổ chức đánh bạc (tiền đánh bạc mỗi trận từ 20.000.000 đồng trở lên) và đánh bạc (tiền đánh bạc mỗi trận từ 5.000.000 đồng đến dưới 20.000.000 đồng) với số lần và số tiền tương ứng như sau:

- Trần Vũ Thiên: Tổ chức đánh bạc 18 trận với số tiền 477.397.500 đồng, thua 65.192.750 đồng; đánh bạc 297 trận với số tiền 2.734.449.100 đồng, thắng 969.450 đồng.

- Đoàn Thanh Tùng: Tổ chức đánh bạc 09 trận với số tiền 255.831.500 đồng, thắng 6.206.250 đồng; đánh bạc 144 trận với số tiền 1.272.492.000 đồng, thua 62.750.750 đồng.

- Nguyễn Duy Thanh: Tổ chức đánh bạc 01 trận với số tiền 23.530.000 đồng, thua: 825.000 đồng; đánh bạc 21 trận với số tiền 158.081.500 đồng, thua: 2.708.750 đồng.

- Nguyễn Duy Khánh: Tổ chức đánh bạc 11 trận với số tiền 368.855.000 đồng, thua 48.751.500 đồng; đánh bạc 93 trận với số tiền 841.661.000 đồng, thua 9.732.500 đồng.

- Ngô Phụng Danh: Tổ chức đánh bạc 01 trận với số tiền 35.095.000 đồng, thua 1.680.000 đồng; đánh bạc 35 trận với số tiền 326.731.500 đồng, thắng 796.000 đồng.

- Nguyễn Công Hòa: Tổ chức đánh bạc cho Thiên 04 trận với số tiền 101.900.000 đồng, thắng 23.900.000 đồng; đánh bạc giúp T 113 trận với số tiền 1.066.945.000 đồng, thắng 88.900.000 đồng.

Các bị cáo Trương Minh Thành, Lê Văn TH, Nguyễn Tấn S, Võ Văn Hưng, Lê Văn T, Nguyễn Công Hòa, Đặng Châu Thanh đã đánh bạc với số lần và số tiền tương ứng như sau:

- Trương Minh Thành: Đánh bạc 105 trận với số tiền 862.591.000 đồng, thắng 124.716.000 đồng.

- Lê Văn TH: Đánh bạc 31 trận với số tiền 287.247.000 đồng, thua 7.901.000 đồng.

- Nguyễn Tấn S: Đánh bạc 02 trận với số tiền 11.374.500 đồng, thua 2.274.500 đồng.

- Võ Văn Hưng: Đánh bạc 104 trận với số tiền 1.210.516.000 đồng, thắng 116.968.000 đồng. Trong đó có 03 trận số tiền đánh bạc từ 50.000.000 đồng trở lên/01 trận.

- Lê Văn T: Đã đánh bạc trên tài khoản do Hòa đưa tổng số 117 trận với số tiền 1.168.845.000 đồng, thắng 112.800.000 đồng.

- Đặng Châu Thanh: Đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng 39 trận với số tiền 14.081.700 đồng, thua 2.701.800 đồng.

Ngoài ra các bị cáo còn thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng gồm: Thiên 6808 trận với số tiền 4.847.676.700 đồng, thắng 160.358.950 đồng; Tùng 2019 trận với số tiền 2.439.194.950 đồng, thua 55.052.200 đồng; Thanh 2958 trận với số tiền 1.970.629.250 đồng, thua 51.010.750 đồng; Khánh 95 trận với số tiền 295.545.000 đồng, thắng 55.951.500 đồng; Danh 672 trận với số tiền 797.776.000 đồng, thắng 21.582.000 đồng; Hòa 38 trận với số tiền 119.220.000 đồng, thua 84.400.000 đồng; Thành 887 trận với số tiền 1.692.853.000 đồng, thua 116.575.000 đồng; TH 392 trận với số tiền 551.145.000 đồng, thua 36.604.000 đồng; S 406 trận với số tiền 346.582.500 đồng, thua 15.597.000 đồng; Hưng 95 trận với số tiền 295.545.000 đồng, thua 111.903.000 đồng; T 38 trận với số tiền 119.220.000 đồng, thua: 84.400.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2026/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk đã quyết định:

1. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 322; điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Trần Vũ Thiên, Đoàn Thanh Tùng, Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Duy Khánh, Ngô Phụng Danh, Nguyễn Công Hòa.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Vũ Thiên, Đoàn Thanh Tùng, Nguyễn Duy Thanh, Nguyễn Duy Khánh, Ngô Phụng Danh, Nguyễn Công Hòa phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Trần Vũ Thiên 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”; 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 20/5/2025.

- Bị cáo Đoàn Thanh Tùng 02 (Hai) năm tù về tội “Đánh bạc”; 04 (Bốn) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 20/5/2025.

- Bị cáo Nguyễn Duy Thanh 01 năm tù về tội “Đánh bạc”; 02 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Nguyễn Duy Khánh 01 (Một) năm tù về tội “Đánh bạc”; 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 20/5/2025.

- Bị cáo Ngô Phụng Danh 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 05/01/2025.

- Bị cáo Nguyễn Công Hòa 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”; 02 (Hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t (Trừ Lê Văn T) khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 (Trừ Lê Văn T), Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với các bị cáo Trương Minh Thành, Nguyễn Tấn S, Lê Văn TH, Lê Văn T, Đặng Châu Thanh.

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Minh Thành, Nguyễn Tấn S, Lê Văn TH, Lê Văn T, Đặng Châu Thanh phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Lê Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Bị cáo Trương Minh Thành 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 20/5/2025.

- Bị cáo Lê Văn TH 02 (Hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 05/01/2025.

- Bị cáo Nguyễn Tấn S 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 20/5/2025.

- Bị cáo Đặng Châu Thanh 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Võ Văn Hưng.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Hưng phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt:

- Bị cáo Võ Văn Hưng 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/5/2026, các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cho rằng các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền lớn, Tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Lời khai của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đều phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 10/2024 đến ngày 29/12/2024, tại các xã Tuy An Nam, xã Ô Loan và xã Xuân Lãnh, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo đã sử dụng mạng internet nhiều lần đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cá độ bóng đá nên cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Trong vụ án này các bị cáo T, TH, S bị truy tố, xét xử về tội “Đánh bạc”, nhưng phần lớn các bị cáo còn lại trong vụ án đều bị truy tố, xét xử hai tội là tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”. Trong đó, bị cáo Lê Văn T và bị cáo Lê Văn TH đánh bạc nhiều trận và số tiền đánh bạc lớn so với bị cáo S, nhưng thuộc nhóm thấp hơn so với các bị cáo khác trong vụ án. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa sơ thẩm xử phạt các bị cáo T, TH và S chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội so với các bị

cáo khác trong vụ án là Đoàn Thanh Tùng, Nguyễn Duy Khánh, Ngô Phụng Danh, Nguyễn Công Hoà; chưa bảo đảm tính công bằng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án và có phần nghiêm khắc nên kháng cáo của các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S là có cơ sở.

[2.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn T:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí, tiền thu lợi bất chính và tiền phạt bổ sung theo Quyết định của bản án sơ thẩm. Bị cáo T cung cấp thêm Đơn xác nhận về việc phát hiện đối tượng vi phạm pháp luật và trình báo đến Công an xã Tuy An Nam để xử lý theo quy định của pháp luật và được Công an xã Tuy An Nam xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo T.

Xét thấy, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo T cung cấp thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại u khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo Lê Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BHLS và 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, xử phạt bị cáo T dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo T tham gia đánh bạc với số tiền lớn và tham gia nhiều lần, nên cần phải xử nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm răn đe đối với các bị cáo nói riêng và đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội, nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo T.

[2.2]. Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Văn TH:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn TH giúp sức trong vụ án đồng phạm, với vai trò không đáng kể. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo TH đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để giải quyết nhanh chóng vụ án. Mặc dù các bị cáo TH không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nhưng bị cáo vẫn tự nguyện nộp tiền nhằm thể hiện sự ăn năn, hối cải. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo TH đã tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí, tiền thu lợi bất chính và tiền phạt bổ sung theo Quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo TH. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị

cáo TH, giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, xét thấy bị cáo TH tham gia đánh bạc với số tiền lớn và tham gia nhiều lần giống như bị cáo T, nên cần phải xử nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới bảo đảm răn đe đối với các bị cáo nói riêng và đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội, nên không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo TH.

[2.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn S:

Đây là vụ án “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” do bị cáo Trần Vũ Thiên cầm đầu, tổ chức cho các bị cáo trong vụ án tham gia tổ chức đánh bạc và đánh bạc. Bị cáo S là người giúp sức trong vụ án đồng phạm, với vai trò không đáng kể. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để giải quyết vụ án. Mặc dù bị cáo S không thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nhưng bị cáo vẫn tự nguyện nộp tiền nhằm thể hiện sự ăn năn, hối cải của các bị cáo.

Xét thấy bị cáo Nguyễn Tấn S đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã chủ động nộp tiền phạt bổ sung, án phí cũng như cung cấp thêm Giấy xác nhận là lao động chính trong gia đình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng bổ sung cho bị cáo S. Ngoài ra, bị cáo không thu lợi bất chính nhưng đã tự nguyện nộp 10.000.000 đồng, là thể hiện sự ăn năn, hối cải, nhận thức được hành vi sai trái của mình và mong muốn được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Tấn S có nhân thân tốt, trước đó chưa từng phạm tội, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo S bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến 20/5/2025. Thời gian tạm giữ, tạm giam cũng đã đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Xét thấy, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp nhiều tình tiết mới, mặc dù bị cáo S phạm tội nhiều lần nhưng có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo người giúp sức trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo S được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cùng gia đình của bị cáo phối hợp giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Do đó, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn S, cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S được chấp nhận một phần kháng cáo, nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2026/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 - Đắk Lắk.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tấn S phạm tội “Đánh bạc”.

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52. Đối với bị cáo Nguyễn Tấn S áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn TH 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 30/12/2024 đến ngày 20/5/2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn S 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Tấn S cho Ủy ban nhân dân xã Tuy An Nam, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Tuy An Nam trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tấn S thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn T, Lê Văn TH và Nguyễn Tân S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TPT TANDTC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng PV06CA tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 14;
- VKSND khu vực 14;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Quang